

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc Tranh chấp Hợp đồng vay vốn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1945**

Hộ khẩu thường trú và trú tại: P302-K12 tập thể B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nhâm Thị L – sinh năm 1978 (theo giấy ủy quyền lập ngày 31/3/2021). Địa chỉ: Số 61 ngõ 12 đường Đào Tấn, phường C, quận B, Hà Nội.

*** Bị đơn: Công ty TNHH quản lý Bất Động Sản T**

Trụ sở: Số 7 phố Đội Cung, phường H, quận H, Hà Nội.

Địa chỉ giao dịch: Tầng 1, tòa nhà JSC, ngõ 164 đường Kh, Quận T, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc B - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Mạnh Th – Nhân viên. (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2022.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự cùng thống nhất xác nhận:

Ngày 20/1/2011, bà Hoàng Thị H và Công ty TNHH quản lý Bất Động Sản T xác nhận có ký kết hợp đồng thỏa thuận vay vốn số 080/ TTVV/2011 trong đó với nội dung bà H có cho Công ty TNHH quản lý Bất Động Sản T vay số tiền là: 1.305.000.000 (Một tỉ ba trăm linh năm triệu) đồng với mục đích để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty quản lý bất động sản T với thời hạn là 12 tháng từ ngày 20/1/2011 đến ngày 20/1/2012 với lãi suất cho vay là 18%/năm được tính suốt trong thời hạn vay. Mục đích của hợp đồng là 2 bên cùng có lợi nhuận trong việc góp vốn kinh doanh. Bà H được hưởng quyền, lợi ích từ hoạt động đầu tư, kinh doanh các dự án của Công ty TNHH quản lý Bất động sản T. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã cho Công ty TNHH quản lý Bất Động Sản T vay số tiền 1.305.000.000 (Một tỉ ba trăm linh năm triệu) đồng. Quá thời hạn trả tiền Công ty TNHH quản lý Bất động sản T không còn khả năng chi trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà H đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH quản lý Bất Động Sản T trả số tiền gốc và lãi.

Tính đến ngày 28/01/2022 Công ty TNHH quản lý Bất động sản T đã trả được số tiền qua các lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 11/7/2012: 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng;
- Lần 2: Ngày 27/7/2012: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;
- Lần 3: Ngày 22/9/2012: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;
- Lần 4: Ngày 26/10/2012: 52.350.000 (Năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.
- Lần 5: Ngày 20/12/2012: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.
- Lần 6: Ngày 3/8/2013: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.
- Lần 7: Ngày 28/1/2022: 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng) đồng.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH quản lý Bất động sản T đã trả cho bà H là 802.350.000 đồng.

Hiện nay, số tiền nợ gốc Công ty TNHH quản lý Bất động sản T còn nợ bà Hoàng Thị H là **502.650.000 đồng**.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H miễn toàn bộ số tiền lãi cho Công ty TNHH quản lý Bất động sản T kể từ ngày 28/01/2022 trở về trước.

2.2. Các bên thống nhất pH án trả nợ như sau:

Công ty TNHH quản lý Bất động sản T cam kết có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 502.650.000 đồng còn nợ của bà Hoàng Thị H theo lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Trước ngày 28/7/2022 trả 100.000.0000 (Một trăm triệu) đồng.

Lần 2: Trước ngày 28/01/2023 trả 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Lần 3: Trước ngày 28/7/2023 trả 100.000.0000 (Một trăm triệu) đồng.

Lần 4: Trước ngày 28/01/2024 trả 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Lần 5: Trước ngày 28/07/2024 trả 102.650.000 (Một trăm linh hai triệu, sáu trăm năm mươi triệu) đồng.

Trong trường hợp Công ty TNHH quản lý Bất động sản T vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào như đã cam kết thì Công ty TNHH quản lý Bất động sản T có trách nhiệm phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc trên làm một lần và phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất 9%/năm tương ứng với thời gian vi phạm nghĩa vụ.

2.3. Về án phí:

Công ty TNHH quản lý Bất Động Sản T phải chịu 6.026.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;

- VKS nhân dân quận H;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tú